

Bản án số: 254/2024/HS-PT

Ngày: 31-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Tấn Hoàng**

Các thẩm phán: ông **Nguyễn Tấn Long**

ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đặng Thọ Định**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự 200/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Võ Duy K về tội: “*Thu thập, tàng trữ, trao đổi mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 14/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Duy K, sinh ngày 18/8/1990, tại Quảng Nam; nơi cư trú: A L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Kiến trúc sư; trình độ văn hóa (học vấn phổ thông): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ C (sinh năm 1971) và bà Nguyễn Thị Minh C1 (sinh năm 1971); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; có vợ là Nguyễn Thị Thu L (sinh năm 1990) và 02 con lớn sinh năm 2017 và nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo.

1/ Bà Thái Thị Phương L1, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số A L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

3/ Ông Ngô Quốc K1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

4/ Bà Nguyễn Thị Minh C1, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Số A L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, thông qua các trang tìm kiếm tiền online trên các trang mạng internet, Võ Duy K nắm được cách thức kiếm tiền từ việc thu thập, trao đổi, bán thông tin các thẻ tín dụng của người nước ngoài (gọi tắt là “cc chùa”) cho người khác.

Ban đầu, K sử dụng các địa chỉ email gồm: topsellervnc@gamil.com, silersellerccv@gamil.com; tài khoản ứng dụng ICQ với ID “748495488” và tài khoản ứng dụng Skype đăng ký bằng địa chỉ email topsellervnc@gmail.com để đăng thông tin quảng cáo việc cung cấp, bán thông tin các tài khoản “cc chùa”. Khi những người mua có nhu cầu, họ sẽ trực tiếp liên hệ với K qua các tài khoản trên để thỏa thuận về số lượng, giá cả của tài khoản “cc chùa”. Sau khi thống nhất thỏa thuận, K yêu cầu người mua chuyển trước tiền bằng cách chuyển các loại tiền ảo như bitcoin (BTC), ethereum (ETH), USDT... về ví tiền ảo coinbase của K (đăng ký bằng địa chỉ email: bitcoinwallet2000@gmail.com, số điện thoại 0705267267).

Khi được thanh toán K truy cập vào diễn đàn điện tử Altennen có đường dẫn <https://altenens.is/>. Tại trang này, K vào các bài viết chia sẻ thông tin “cc chùa” gồm những nội dung cụ thể như sau: tên chủ thẻ, địa chỉ cụ thể, số thẻ (chuỗi 16 ký tự số), thời gian hết hạn của thẻ (gồm ngày, tháng, năm); số CVV (C3 còn gọi là mã bảo mật) của thẻ (03 ký tự số) của diễn đàn, K tiến hành thu thập thông tin các “cc chùa” này mà không phải mua, trả phí, rồi K lưu trữ về máy tính cá nhân hoặc gửi trực tiếp cho người mua thông qua các địa chỉ email như: topsellervnc@gmail.com, silversellerccv@gmail.com, 02 tài khoản ICQ với ID “748495488” và ID “670338503”, tài khoản Skype đăng ký bằng địa chỉ email topsellervnc@gmail.com do K quản lý, sử dụng.

Số tiền thu lợi K chuyển từ ví tiền ảo coinbase qua ví tiền ảo tài khoản Binance của K (đăng ký bằng địa chỉ email: bitcoinwallet2000@gmail.com, số điện thoại 0705267267 có liên kết với tài khoản ngân hàng TMCP V số 0041000268807 mang tên Võ Duy K) thuộc sàn Binance có đường dẫn <http://binance.com/> để bán các loại tiền ảo bitcoin (BTC), ethereum (ETH) cho người khác nhận lại đồng tiền ảo USDT. Để đổi đồng tiền ảo USDT ra tiền VNĐ, K tiếp tục truy cập diễn đàn MMO4ME có đường dẫn <http://mmo4me.com/> tìm những người cần mua USDT, K sử dụng tài khoản Skype đăng ký bằng email autorie_vn@yahoo.com để thỏa thuận việc mua, bán USDT, sau đó bán USDT

nhận tiền VNĐ (quy đổi 1 USD tương đương khoảng 19.000 đồng đến 24.000 đồng) trên sàn tiền ảo binance và nhận tiền VNĐ qua tài khoản Ngân hàng TMCP V số 0041000268807 mang tên Võ Duy K của K đã liên kết với tài khoản Binance. Ngoài ra, K còn nhận tiền trực tiếp từ người mua USDT qua tài khoản ngân hàng TMCP V số 0311000682129 do bà Thái Thị Phương L1 (sinh năm: 1968; trú: xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình) là mẹ vợ của K đăng ký mở.

- Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an thành phố Đ đã có Yêu cầu cơ quan cung cấp chứng cứ, đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử số 1336/YC-P.ANM ngày 19/12/2022 gửi Ngân hàng N1 – C4 về việc đề nghị phối hợp tra cứu thông tin của 280 dãy số nghi vấn là số thẻ tài khoản ngân hàng của người nước ngoài (do Võ Duy K thu thập, tàng trữ nêu trên) có phải là thông tin thẻ tài khoản ngân hàng không. Ngày 17/01/2023, Ngân hàng N1 – C4 có Công văn số 78/ĐAN-KTTT trả lời kết quả: Trên cơ sở báo cáo của 26 Tổ chức tín dụng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thì 280 dãy số nghi vấn trên không phải thông tin thẻ do 26 Tổ chức tín dụng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng phát hành.

- Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an thành phố Đ đã có Yêu cầu cơ quan cung cấp chứng cứ, đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử số 17/YC-P.ANM ngày 21/12/2022 gửi Công ty V1 (A), LLC về việc đề nghị phối hợp tra cứu thông tin của 237 (hai trăm ba mươi bảy) dãy số nghi vấn là số thẻ tài khoản ngân hàng của người nước ngoài (thẻ loại Visa do Võ Duy K thu thập, lưu trữ) có phải là thông tin thẻ tài khoản ngân hàng không. Ngày 12/01/2023, Công ty V1 (A), LLC có văn bản trả lời bằng tiếng Anh kèm danh sách 237 dãy số nghi vấn là số thẻ tài khoản ngân hàng của người nước ngoài (do Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an thành phố Đ đề nghị cung cấp thông tin), trong đó:

+ 17 tài khoản là Invalid BIN (không hợp lệ);

+ 220 tài khoản có thông tin là tài khoản mở tại các Ngân hàng phát hành tại các quốc gia: Anh Q, Nhật Bản, Áo, M, tuy nhiên có 73 tài khoản bị trùng thông tin nhau, qua rà soát xác định còn lại 147 tài khoản.

- Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an thành phố Đ đã có Yêu cầu cơ quan cung cấp chứng cứ, đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử số 18/YC-P.ANM ngày 21/12/2022 gửi Mastercard Asia-Pacific Pte L2 (Singapore) về việc đề nghị phối hợp tra cứu thông tin của 43 dãy số nghi vấn là số thẻ tài khoản ngân hàng của người nước ngoài (thẻ loại Mastercard do Võ Duy K thu thập, tàng trữ) có phải là thông tin thẻ tài khoản ngân hàng không. Ngày 10/01/2023, Mastercard Asia-Pacific Pte L3 – Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh có văn bản trả lời bằng tiếng Anh và bằng tiếng Việt đối với 43 dãy số nghi vấn là số thẻ tài khoản ngân hàng của người nước ngoài với nội dung xác định:

+ 43 tài khoản có thông tin là tài khoản mở tại các Ngân hàng phát hành tại các quốc gia: Mỹ, Brazil, A, Canada, Á, Úc, Hong Kong, Na U. Tuy nhiên, có 06 tài khoản bị trùng thông tin nhau, qua rà soát xác định còn lại 37 tài khoản.

Như vậy, Võ Duy K đã thực hiện việc thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán tổng cộng 184 thông tin tài khoản ngân hàng được mở tại các Ngân hàng phát hành tại các quốc gia khác nhau (trong đó có 147 tài khoản loại thẻ Visa và 37 tài khoản loại thẻ M1 dùng để thanh toán quốc tế, trong đó có Việt Nam) nhằm mục đích bán lại cho người khác. Sau khi bán thông tin tài khoản ngân hàng cho người nước ngoài, K được trả bằng tiền USDT vào ví Coinbase. Từ ví C2, K chuyển số tiền mua bán thông tin tài khoản ngân hàng sang ví B ở trang www.binance.com rồi thực hiện việc giao dịch mua bán đồng tiền ảo USDT cho nhiều người khác để nhận tiền Việt Nam đồng. Trong thời gian này đồng tiền USDT có biến động tăng, giảm bất thường. Qua kiểm tra nội dung tin nhắn trên ứng dụng spyke và sao kê tài khoản ngân hàng của Võ Duy K và bà Thái Thị Phương L1 xác định: Đến thời điểm phát hiện hành vi phạm tội, Võ Duy K đã giao dịch bán đồng tiền ảo USDT cho nhiều người, đã nhận và thu lợi bất chính số tiền 650.086.487 đồng.

Trong quá trình điều tra và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Võ Duy K đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đồng thời bị cáo và gia đình bị cáo (bà Nguyễn Thị Minh C1 là mẹ ruột bị cáo) đã nộp lại được một phần tiền thu lợi bất chính là 300.000.000 đồng. (Trong đó bà C1 nộp số tiền 100.000.000 đồng vào số tài khoản 39410101223000000 của Sở tài chính tại Kho bạc thành phố Đà Nẵng theo giấy nộp tiền mặt số 22215304 ngày 02/10/2023 và bị cáo Võ Duy K nộp số tiền 200.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000211 ngày 15/11/2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 14/3/2024, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Duy K phạm tội “Thu thập, tàng trữ, trao đổi mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”.

Căn cứ Điểm b khoản 3 Điều 291, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Xử phạt bị cáo Võ Duy K 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về án phí, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/3/2024, bị cáo Võ Duy K làm đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt vì án sơ thẩm xử nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Duy K giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: bị cáo Võ Duy K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo cho bị cáo theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, lời khai của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, người bị hại và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Võ Duy K đã tiếp tục nộp lại số tiền 100.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0000324 ngày 24/4/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng được tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[1.2]. Về tội danh: trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến năm 2022, Võ Duy K đã tìm kiếm, thu thập, tàng trữ tổng cộng 184 thông tin tài khoản ngân hàng của người nước ngoài mở tại các ngân hàng trên các quốc gia khác nhau (trong đó có 147 tài khoản loại thẻ Visa và 37 tài khoản loại thẻ M1 dùng để thanh toán quốc tế, trong đó có Việt Nam). Sau đó K đã trao đổi, bán lại những thông tin này cho nhiều đối tượng thu về bằng đồng tiền ảo bitcoin, ethereum... chuyển vào ví C2. Từ ví C2, K chuyển số tiền ảo này sang ví B ở trang www.binance.com đổi ra đồng tiền ảo USDT, rồi bán đồng tiền ảo USDT cho người khác để nhận tiền Việt Nam đồng, chuyển về tài khoản ngân hàng của K và bà Thái Thị Phương L1 (mẹ vợ của K) với tổng số tiền là 650.086.487 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử Võ Duy K phạm tội “Thu thập, tàng trữ, trao đổi mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 291 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Về hình phạt:

[2.1]. Tình tiết tăng nặng: Tại Điều 291 của Bộ luật hình sự quy định về **Tội thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng**: “1. Người nào thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác với số lượng từ 20 tài khoản đến dưới 50 tài khoản hoặc thu lợi bất chính từ 20.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm”. Tại hồ sơ vụ án và quá trình điều tra đều thể hiện mỗi lần thực hiện hành vi thì bị cáo K bán khoảng 10 thông tin tài khoản Ngân hàng với giá 4 đến 10 đô la Mỹ trên một thông tin. Do đó, mỗi lần giao dịch K mua bán chưa đến 20 tài khoản và thu lợi

chưa đến 20.000.000 đồng. Nên bị cáo không thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đối với những lần giao dịch bán đồng tiền ảo USDT thu lợi hơn 20.000.000 đồng là hoạt động đổi từ tiền ảo thành tiền thật nên không phải là căn cứ tính số lần phạm tội.

[2.2]. Xét tình tiết giảm nhẹ: bị cáo Khánh thành k khai báo, ăn năn hối cải, trong giai đoạn xét xử sơ thẩm đã nộp lại phần lớn số tiền thu lợi bất chính là 300.000.000 đồng; trong giai đoạn Tòa án chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo K lại tiếp tục nộp thêm số tiền 100.000.000 đồng, thể hiện thái độ thành khẩn, cố gắng khắc phục lỗi lầm; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo có công với cách mạng (ông bà là người có công Cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.3]. Xét tính chất hành vi và kháng cáo của các bị cáo: Võ Duy K phạm tội “Thu thập, tàng trữ, trao đổi mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 291 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như đã phân tích tại mục [2.1], [2.2], đã tích cực nộp lại phần lớn số tiền thu lợi bất chính ở giai đoạn xét xử sơ thẩm và phúc thẩm. Bị cáo phạm tội xuất phát từ áp lực mưu sinh và hoàn cảnh gia đình: cha bị cáo bị tai nạn nằm liệt giường, em gái Võ Minh N bị bại não bẩm sinh, gia đình thuộc diện hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (được xác nhận của chính quyền địa phương); con thứ hai của bị cáo bị bệnh tim bẩm sinh trong khi K lại là lao động chính trong gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt 04 năm 06 tháng tù đối với bị cáo K là có phần nghiêm khắc. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, K lại tiếp tục nộp lại số tiền 100.000.000 đồng nên đây cũng được xem là tình tiết mới để làm căn cứ giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Võ Duy K tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm chấp hành bản án, sớm trở về chăm lo cho gia đình.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được chấp nhận nên bị cáo Võ Duy K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 của Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Duy K. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 14/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phần hình phạt đối với bị cáo Võ Duy K.

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 291; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Xử phạt **bị cáo Võ Duy K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Thu thập, tàng trữ, trao đổi mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: buộc bị cáo K phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 650.086.487 đồng để sung công quỹ nhà nước. Bị cáo đã nộp được 400.000.000 đồng còn lại phải tiếp tục giao nộp 250.086.487 để sung công quỹ nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 300.000.000 đồng bị cáo và gia đình đã nộp để đảm bảo việc thi hành án. Trong đó số tiền 100.000.000 đồng hiện đang có trong tài khoản số 39410101223000000 của Sổ tài chính tại Kho bạc thành phố Đà Nẵng theo giấy nộp tiền mặt số 22215304 ngày 02/10/2023 (do bà Nguyễn Thị Minh C1 nộp) và số tiền 200.000.000 đồng Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên lai thu tiền số 0000211 ngày 15/11/2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng (do bị cáo Võ Duy K nộp).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0000324 ngày 24/4/2024 (do bị cáo Võ Duy K nộp) tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Võ Duy K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Cục THADS TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Tấn Hoàng